

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 12-04-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Danh Thị Kiều Oanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Cẩm Thúy

2. Ông Võ Văn Liêm

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.*

Ngày 12 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 03 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 03 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang

**Bị đơn:** bà Thị Th, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 03/03/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh S trình bày như sau:***

Vào tháng 4/2018 ông có cho bà Th vay số tiền gốc 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng), thỏa thuận tiền lãi 7.000đ/1.000.000đ/1 ngày, khi vay hạn 14 ngày sau sẽ thanh toán nợ gốc và lãi. Trong thời gian vay bà Th có đóng lãi cho ông nhưng không nhớ bao nhiêu tiền vì thời gian đã quá lâu, sau đó bà Th có trả thêm tiền gốc 8.000.000đồng (tám triệu đồng), còn số tiền nợ lại bà Th hẹn hoài nhưng không trả nên ông khởi kiện đến Tòa án, ông chỉ yêu cầu một mình bà Th thanh toán số tiền nợ này vì số tiền nợ này do bà Th tự vay không liên quan đến ai.

Tại phiên tòa ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thị Th phải trả có nghĩa vụ cho ông số tiền số tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi, ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

***Tại bản tự khai đề ngày 22/3/2022, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Thị Th trình bày như sau:*** Vào năm 2018 bà không nhớ ngày tháng, bà thừa nhận có vay của ông Nguyễn Minh S số tiền gốc 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng), thỏa thuận tiền lãi 7.000đ/1.000.000đ/1 ngày, khi vay hạn 14 ngày sau sẽ thanh toán nợ. Sau khi vay bà có đóng lãi cho ông S nhưng không nhớ đã đóng lãi bao nhiêu tiền, sau đó bà có trả tiền gốc được 8.000.000đồng (tám triệu đồng). Đến nay bà thừa nhận còn nợ ông S số tiền gốc là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng), nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà Th xin hạn trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) đến khi hết nợ, thời gian trả bắt đầu tính từ ngày 20/4/2022, số tiền này bà tự chịu trách nhiệm trả cho ông S không liên quan đến ai và yêu cầu ông S không tính lãi nữa, số tiền lãi bà đã đóng cho ông S do bà không nhớ bao nhiêu tiền và cũng không có chứng cứ biên nhận liên quan đến số tiền đã đóng lãi, đồng thời số tiền nợ này bà đã ngưng đóng lãi thời gian cũng đã lâu nên bà không yêu cầu Tòa án tính lại. Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Nguyễn Minh S và bà Thị Th là “Tranh chấp vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ tại ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Năm 2018 ông S có cho bà Th vay số tiền gốc 40.000.000 đồng thỏa thuận tiền lãi 7.000đ/1.000.000đ/1 ngày, khi vay hạn 14 ngày sau sẽ thanh toán nợ. Sau khi vay bà Th có đóng lãi và trả tiền gốc cho ông S được 8.000.000đồng (tám triệu đồng), còn nợ 32.000.000đồng đến nay không trả vốn và đóng lãi thêm khoản nào. Do bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận nên ông S khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà Th thanh toán số tiền còn nợ. Bà Th thừa nhận còn nợ ông S số tiền 32.000.000đồng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nên xét yêu cầu khởi kiện của ông S là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, bà Th cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) đến khi hết nợ nhưng không được ông S đồng

ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét mà cần buộc bà Th phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng) cho ông S là phù hợp với quy định pháp luật.

Còn khoản tiền lãi bà Th đã đóng cho ông S thì bà Th và ông S đều không yêu cầu Tòa án tính lại nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:  $32.000.000 \times 5\% = 1.600.000$ đồng buộc bà Th phải nộp. Nhưng xét bà Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận miễn nộp 100% số tiền án phí phải nộp cho bà Th.

Về tạm ứng án phí thì nguyên đơn ông Nguyễn Minh S là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm nộp tạm ứng án phí được Chính quyền địa phương xác nhận ngày 3/3/2022 và được Tòa án xem xét chấp nhận miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 92, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh S.

**Buộc:** bà Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh S số tiền 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Th chưa trả đủ số tiền nêu trên thì bà Th còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm là: Miễn nộp án phí dân sự có giá ngạch cho bà Th.

**3.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 12/4/2022.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều

7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

*(Đã ký)*

**Danh Thị Kiều Oanh**